

**UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1211 /SGD&ĐT-CTTT

Bến Tre, ngày 20 tháng 6 năm 2017

V/v tuyên truyền biên giới
đất liền Việt Nam - Lào,
Việt Nam - Campuchia

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện Công văn số 804-CV/BTGTU ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Bến Tre về việc gửi tài liệu tuyên truyền biên giới đất liền Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia,

Sở Giáo dục và Đào tạo gửi đề cương đến Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các trường Trung học phổ thông để tổ chức tuyên truyền biên giới đất liền Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia đến cán bộ, giáo viên và học sinh trong đơn vị (*tài liệu tuyên truyền kèm theo*).

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện tốt nội dung trên. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Sở;
- Lưu: VT, CTTT.



TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

Biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia

I. Biên giới đất liền Việt Nam - Lào

Mối quan hệ giữa Lào và Việt Nam nói chung, mối quan hệ giữa Đảng Nhân dân cách mạng Lào và Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng, là mối quan hệ thùy chung, trong sáng, hiếm có trong quan hệ quốc tế hiện nay.

Việt Nam và Lào là hai nước láng giềng có chung đường biên giới, đi qua mỗi nước 10 tỉnh phía Tây và Tây Bắc, do vậy, vấn đề biên giới lãnh thổ được hai Đảng, Nhà nước hết sức quan tâm, coi trọng. Biên giới giữa CHXHCN Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào là tuyến biên giới đất liền dài nhất trong số các đường biên giới Việt Nam cũng như giữa Lào với các nước láng giềng. Từ năm 1997 đến năm 2007, Việt Nam và Lào đã cơ bản đã giải quyết xong các vấn đề biên giới, lãnh thổ và thực hiện quản lý hiệu quả đường biên giới giữa hai nước. Từ năm 2008, hai nước triển khai công tác tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới và đến năm 2015 đã hoàn thành toàn bộ công tác này, góp phần xây dựng đường biên giới Việt Nam - Lào hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Với mục đích cung cấp thông tin và nâng cao nhận thức về biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy trích lược những nội dung cơ bản trong Tài liệu tuyên truyền biên giới trên đất liền Việt Nam - Lào của Ban Tuyên giáo Trung ương và các Văn kiện giải quyết biên giới Việt Nam - Campuchia của Bộ Ngoại giao (Ban biên giới) để biên tập tuyên truyền phổ biến rộng rãi trong nhân dân.

1. Lịch sử hình thành biên giới Việt Nam - Lào

Trong tiến trình lịch sử phát triển của hai quốc gia Việt Nam và Lào, biên giới giữa hai nước hình thành rất sớm, nhưng luôn có sự biến động. Rõ nét nhất là trong khoảng thời gian từ thế kỷ XIV đến thế kỷ XVIII ở nhiều nơi dọc theo hai bên biên giới ngày nay, xưa kia có các dân tộc thiểu số sinh sống phân tán, rải rác trên các triền núi cao với lối sống du canh, du cư, quan hệ giao tiếp rất hạn chế, họ không mấy quan tâm đâu là biên giới, đâu là lãnh thổ của bên này hay bên kia.

Ngày 01-9-1858, pháo hạm của liên quân Pháp - Tây Ban Nha bắn vào cửa biển Đà Nẵng (Việt Nam) mở đầu cuộc tiến công xâm lược Việt Nam. Năm 1862, quân đội thực dân Pháp đánh chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam kỳ (Biên Hòa, Gia Định, Định Tường) và đến năm 1867, chiếm nốt 3 tỉnh miền Tây Nam kỳ (Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên), kiểm soát toàn bộ “Nam kỳ lục tỉnh” của Việt Nam. Tiếp đó, sau hai lần quân đội viễn chinh Pháp tiến đánh miền Bắc Việt Nam (năm 1873 và 1882), triều đình phong kiến Việt

Nam hoàn toàn đầu hàng thực dân Pháp bằng việc ký với Pháp Hiệp ước Patonôt ngày 06-6-1884, thừa nhận chế độ thuộc địa ở Nam kỳ, chế độ bảo hộ ở Bắc kỳ và Trung kỳ.

Thực tế trong thời kỳ cai trị ở Đông Dương, chính quyền thực dân Pháp thực hiện việc phân định ranh giới giữa Việt Nam và Lào khá tùy tiện, có lúc cắt đất nơi này giao cho nơi kia, có lúc sáp nhập đất của nơi kia vào nơi này, nhiều vùng đất bị chia cắt lại nhiều lần.

Đến năm 1954, Hiệp định Giơnevơ về lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết, long trọng công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Đường biên giới giữa Việt Nam và Lào mang sắc thái mới: Từ vĩ tuyến 17 trở ra là biên giới giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Vương quốc Lào và từ vĩ tuyến 17 trở vào là biên giới giữa chính quyền Việt Nam Cộng hòa với Vương quốc Lào (biên giới hữu nghị giữa hai chính quyền đều là tay sai của đế quốc Mỹ).

Trong cuộc kháng chiến đầy cam go thử thách đó, vấn đề biên giới giữa hai nước đã được hai bên quan tâm giải quyết trên tinh đồng chí anh em, đạt được một số kết quả tích cực, là cơ sở, tiền đề quan trọng để hai nước tiếp tục giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

Do có nhiều điểm tương đồng về địa lý, tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội, đường biên giới Việt Nam - Lào được hình thành từ rất sớm. Trước đây, đó chỉ là đường ranh giới tự nhiên và có nhiều biến đổi. Từ khi thực dân Pháp xâm lược Đông Dương, đường biên giới dần đi vào ổn định và được thể hiện tương đối chính xác trên bản đồ tỷ lệ 1/100.000 của Sở Địa Dư Đông Dương. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, do phải tập trung cho yêu cầu của sự nghiệp kháng chiến chống kẻ thù chung, vấn đề biên giới chưa có điều kiện được đặt ra đúng mức; quan hệ giữa nhân dân vùng biên giới hai nước chủ yếu là giúp đỡ, chi viện lẫn nhau trong kháng chiến. Tuy nhiên, trong 30 năm kháng chiến chống xâm lược. Đảng và Nhà nước Việt Nam và Đảng, Nhà nước Lào đã tiến hành một số cuộc hội đàm, gặp gỡ, trao đổi và có những chỉ đạo cụ thể đối với các cơ quan hữu quan hai nước để giải quyết vấn đề biên giới. Cho dù chưa phân định được rõ ràng đường biên giới nhưng những quan điểm giải quyết vấn đề biên giới của hai Đảng, hai Nhà nước trong những năm này là cơ sở quan trọng để Việt Nam và Lào bước vào giai đoạn mới - giai đoạn hoạch định, phân giới, cắm mốc biên giới Việt Nam - Lào.

2. Quá trình hoạch định phân giới cắm mốc biên giới Việt Nam - Lào

Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia Việt Nam - Lào được ký kết đã đáp ứng các yêu cầu về pháp lý và thực tiễn của một hiệp ước hoạch định biên giới, đặt cơ sở pháp lý, chính trị và kỹ thuật cho việc tiến hành các công việc tiếp theo như phân vạch biên giới và cắm mốc quốc gia trên thực địa. Đánh giá Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia được

ký kết, Đảng và Chính phủ hai nước tuyên bố: “Hai bên đánh giá cao Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ký ngày 18-7-1977 và khẳng định quyết tâm xây dựng biên giới Việt Nam - Lào thành đường biên giới hữu nghị anh em lâu dài giữa hai nước. Hiệp ước này là một biểu hiện tốt đẹp của việc giải quyết vấn đề lợi ích dân tộc trên tinh thần kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng, là mẫu mực về chính sách láng giềng hữu nghị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”. Đồng thời hai bên cũng đã thống nhất sửa đổi đường biên giới đi theo sông suối biên giới để các sông suối biên giới đều là sông suối chung cho phù hợp với thực tiễn quốc tế và sửa đổi một số điểm cho phù hợp tình hình thực tế trên thực địa. Các sửa đổi này đã được hai bên xác định trong Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia Việt Nam - Lào ký ngày 24-01-1986.

3. Công tác tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào

Trong giai đoạn từ năm 1978 đến năm 1987, Việt Nam và Lào đã cùng nhau triển khai, cơ bản hoàn thành toàn bộ đường biên giới và xây dựng được 214 mốc quốc giới tại 199 vị trí mốc trên thực địa. Hệ thống mốc quốc giới này đóng một vai trò rất quan trọng trong công tác quản lý biên giới chung giữa hai nước.

Tuy nhiên, hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào được cắm từ những năm 1980 đã bộc lộ một số hạn chế không đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý biên giới trong tình hình mới.

Thứ nhất, với đường biên giới dài hơn 2.067 km mà chỉ có 199 vị trí mốc thì mật độ quá thưa, bình quân trên 10 km một mốc, cá biệt có những nơi 2 cột mốc cách xa nhau hơn 40 km, gây khó khăn cho việc nhận biết đường biên giới và công tác quản lý biên giới.

Thứ hai, do được thiết kế và xây dựng vào thời kỳ sau chiến tranh, hai nước còn khó khăn, năng lực trang thiết bị còn hết sức hạn chế, nên mốc có chất lượng không cao, không bền vững, ổn định.

Thứ ba, hai bên đã mở và nâng cấp nhiều cửa khẩu biên giới cùng với các công trình mới được xây dựng khang trang, hiện đại, một số khu vực dân cư ở sát biên giới phát triển mạnh mẽ khiến cho hình thức và kích thước mốc cũ không còn phù hợp, không tương xứng với ý nghĩa là mốc quốc giới, nhất là ở các cửa khẩu nơi có nhiều người qua lại.

Xuất phát từ thực tiễn trên, nhằm hoàn thiện chất lượng đường biên giới, xây dựng một hệ thống mốc quốc giới khang trang, chính quy, hiện đại, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý biên giới, đảm bảo an ninh quốc phòng, tạo thuận lợi cho hợp tác phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới, tăng cường hơn nữa mối quan hệ truyền thống và tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào, tại Cuộc họp bất thường giữa hai đoàn đại biểu biên

giới Việt Nam - Lào tháng 5-2002, hai bên đã thống nhất kiến nghị và được hai Chính phủ Việt Nam - Lào cho phép nghiên cứu xây dựng Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống quốc giới Việt Nam - Lào.

Tại Cuộc họp thường niên lần thứ VIII giữa đoàn đại biểu biên giới Việt Nam - Lào tháng 10-2003, hai bên đã thống nhất những nội dung chính để xây dựng Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào với yêu cầu mục tiêu cần đạt được.

Một là, tăng dày hệ thống mốc quốc giới ở những vị trí cần thiết để đảm bảo rõ đường biên giới.

Hai là, tôn tạo các mốc hiện có và mốc tại cửa khẩu biên giới để bảo đảm kiên cố, vững chắc và khang trang;

Ba là, hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đường biên giới Việt Nam - Lào (lập lại bộ hồ sơ cắm mốc và Nghị định thư phân giới cắm mốc phù hợp với số liệu kỹ thuật đo đạt thực địa và trên bản đồ biên giới Việt Nam - Lào tỷ lệ 1/50.000 mới đo vẽ).

Lãnh đạo cấp cao hai nước rất quan tâm và coi công tác nghiên cứu, thực hiện Dự án tăng dày tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào là một trong những nội dung hợp tác quan trọng giữa hai nước, hai Chính phủ hai nước đã giao nhiệm vụ cho Bộ Ngoại giao hai nước cùng phối hợp xây dựng Dự án để trình hai Thủ tướng Chính phủ hai nước phê duyệt cho phép triển khai thực hiện.

4. Xây dựng đường biên giới Việt Nam - Lào thành đường biên giới hữu nghị, hợp tác phát triển toàn diện, bền vững lâu dài, xứng đáng với mối quan hệ đặc biệt

Công tác xây dựng đường biên giới Việt Nam - Lào là sự thể hiện mẫu mực của sự hợp tác, tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau và áp dụng một cách sáng tạo các nguyên tắc của luật pháp và thực tiễn quốc tế trên cơ sở tình hữu nghị đặc biệt. Việc hoàn tất toàn bộ công tác tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới trên thực địa và ký chính thức “Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào” và “Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào” ngày 16-3-2016 đã góp phần tạo môi trường ổn định và phát triển cho khu vực biên giới hai nước. Thành quả đó còn góp phần bảo vệ hòa bình, an ninh trong khu vực và là bài học quý cho việc giải quyết vấn đề biên giới các nước láng giềng khác.

Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực bên cạnh xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Do vậy, bên cạnh thời cơ, thuận lợi cũng còn nhiều khó khăn, thách thức đối với sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trên bình diện tổng thể, biên giới Việt Nam - Lào là đường biên giới đất liền dài nhất của Việt Nam cũng như của Lào với các nước láng giềng, chủ yếu chạy qua các vùng núi non hiểm trở, nên việc xây dựng hệ thống hạ tầng cơ sở cho toàn tuyến là hết sức khó khăn và tốn kém.

Trước tình hình đó, việc xây dựng đường biên giới Việt Nam - Lào thành một biên giới hữu nghị hợp tác, phát triển toàn diện, bền vững lâu dài, xứng đáng với mối quan hệ đặc biệt là vấn đề hết sức cần thiết. Trong thời gian tới, hai bên cần tập trung vào những vấn đề chủ yếu sau đây:

Một là, trên cơ sở quan điểm đoàn kết Việt Nam - Lào là vấn đề hết sức quan trọng và lâu dài, đòi hỏi mỗi cán bộ chiến sỹ và mỗi người dân, nhất là cán bộ chiến sỹ làm công tác biên giới, nhân dân khu vực biên giới phải quán triệt thực hiện sâu sắc. Mọi vấn đề trong phạm vi biên giới liên quan đến Việt Nam - Lào cần được giải quyết một cách hợp tình hợp lý, trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc pháp lý, góp phần tăng cường, củng cố tình đoàn kết hữu nghị giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước.

Hai là, hai bên cần tiếp tục phối hợp chặt chẽ, tiến hành triển khai ngay những văn kiện mới ký kết ghi nhận thành quả của công tác biên giới Việt Nam - Lào, bao gồm Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới, Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và cửa khẩu biên giới Việt Nam - Lào nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý biên giới trong tình hình mới.

Ba là, cơ quan quản lý nhà nước về biên giới, lãnh thổ, cán bộ làm công tác biên giới cần phải thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công tác biên giới tới cán bộ, chiến sỹ và nhân dân trong vùng biên giới Việt Nam - Lào.

Bốn là, không ngừng nâng cao nhận thức về chủ quyền lãnh thổ, ý thức quốc gia cho cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ quản lý biên giới và đồng bào các dân tộc ở biên giới Việt Nam - Lào để tự giác tham gia thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến biên giới.

Năm là, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, chặt chẽ các quy chế quản lý biên giới đã được Nhà nước ban hành, ngăn chặn xử lý kịp thời mọi hành động xâm phạm đến biên giới quốc gia như: Xâm canh, di cư tự do và kết hôn không giá thú, vượt biên trái phép, buôn lậu...

Sáu là, kịp thời biểu dương, khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích trong thực hiện quản lý, bảo vệ đường biên giới, mốc giới và Quy chế biên giới Việt Nam - Lào; vận động quần chúng nhân dân ở cả hai nước nói chung và hai bên biên giới nói riêng tích cực tham gia các hoạt động cụ thể thiết thực, có ý nghĩa nhằm bảo vệ, giữ gìn, củng cố và phát triển đường biên giới hòa bình, hữu nghị Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam.

II. Biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia

Nước CHXHCN Việt Nam và Vương quốc Campuchia có chung đường biên giới trên đất liền dài khoảng 1.137 km. Trong gần nửa thế kỷ qua, giữa hai nước đã tiến hành nhiều đợt đàm phán giải quyết các vấn đề về biên giới lãnh thổ. Đến nay, hai bên đã ký kết được phần lớn các văn kiện cơ bản về biên giới nhằm xây dựng biên giới hữu nghị lâu dài Việt Nam - Campuchia, góp phần bảo vệ an ninh biên giới, tăng cường tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân hai nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc làm ăn, sinh sống của nhân dân hai bên trong khu vực biên giới.

Đường biên giới trên đất liền giữa Việt Nam - Campuchia đã được hoạch định trong Hiệp ước hoạch định biên giới ký ngày 27-12-1985 và Hiệp ước bổ sung hoạch định biên giới ký ngày 10-10-2005. Trên cơ sở Hiệp ước này, Việt Nam và Campuchia đã thỏa thuận xúc tiến công tác phân giới cắm mốc đường biên giới trên đất liền hai nước từ năm 2006, quyết tâm hoàn thành công tác này vào trước cuối năm 2008.

1. Đặc điểm tình hình khu vực biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia

Nước CHXHCN Việt Nam và Vương quốc Campuchia có chung đường biên giới trên đất liền dài khoảng 1.137 km (điểm khởi đầu tại vị trí ngã ba biên giới Việt Nam-Lào-Campuchia, điểm cuối ở bờ biển tiếp giáp giữa tỉnh Kiên Giang và tỉnh Kăm-pốt) đi qua 10 tỉnh biên giới của Việt Nam cụ thể là:

1. Tỉnh Kon Tum tiếp giáp với tỉnh Ra-ta-na-ki-ri.
2. Tỉnh Gia Lai tiếp giáp với tỉnh Ra-ta-na-ki-ri.
3. Tỉnh Đắk Lắk tiếp giáp với tỉnh Môn-đun-ki-ri.
4. Tỉnh Đắk Nông tiếp giáp với tỉnh Môn-đun-ki-ri.
5. Tỉnh Bình Phước tiếp giáp với 03 tỉnh của Campuchia là Môn-đun-ki-ri, Cra-chê và Kông-Pông-chàm.
6. Tỉnh Tây Ninh tiếp giáp với 03 tỉnh của Campuchia là Kông-Pông-chàm, Svây-riêng và Prây-veng.
7. Tỉnh Long An tiếp giáp với tỉnh Svey-riêng.
8. Tỉnh Đồng Tháp tiếp giáp với tỉnh Prây-veng.
9. Tỉnh An Giang tiếp giáp với 02 tỉnh của Campuchia là Kan-đan và Tà-keo.
10. Tỉnh Kiên Giang tiếp giáp với tỉnh Kăm-pốt.

Căn cứ Hiệp ước và nguyên tắc giải quyết các vấn đề biên giới giữa hai nước ký ngày 20-7-1983 và Hiệp ước hoạch định biên giới giữa quốc gia Việt Nam - Campuchia ký ngày 27-12-1985, đường biên giới trên đất liền Việt Nam - Campuchia được xác định trên cơ sở tôn trọng thực tế lịch sử ở thời điểm hai nước giành được nền độc lập. Về mặt

địa hình, đường biên giới có hai loại địa hình đặc trưng là vùng đồng bằng và vùng núi, với hơn 500 km đường biên giới đi theo sông suối. Về hướng đi của đường biên giới, có 90 điểm chuyển hướng, 34 điểm cắt khe hoặc cắt sông suối, 18 điểm cắt đường giao thông, 24 điểm cao xác định, 12 đỉnh núi, 67 đoạn kẻ thẳng (tổng chiều dài khoảng 330km), 16 điểm gặp bờ sông suối, 4 điểm gặp hợp lưu hoặc ngã ba và một số điểm đặc trưng khác.

2. Ý nghĩa của việc xác lập đường biên giới quốc gia

Xác lập đường biên giới là việc hoạch định và cố định biên giới quốc gia theo các nguyên tắc cơ bản của công pháp quốc tế trong đó các quốc gia có chung đường biên giới cần thương lượng để giải quyết vấn đề biên giới quốc gia. Đối với ranh giới của các vùng biển thuộc quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia mà không liên quan đến một quốc gia khác, mỗi nước tự ấn định phạm vi của ranh giới đó phù hợp với các qui định chung của luật pháp và tập quán quốc tế. Thông thường, biên giới quốc gia phải do cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất quyết định bằng các văn bản luật hoặc các điều ước quốc tế với các quốc gia có chung biên giới.

Việc xác lập biên giới quốc gia có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng và có quan hệ mật thiết với chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, là vấn đề thiêng liêng và nhạy cảm đối với mọi quốc gia. Do vậy, việc xác lập biên giới quốc gia không thể là việc làm tùy tiện của bất cứ một ngành hay địa phương nào. Mọi thỏa thuận về biên giới quốc gia nếu không tuân thủ các quy định luật pháp quốc tế và trình tự luật pháp của mỗi nước sẽ không mang lại hiệu lực pháp lý ràng buộc.

3. Tóm tắt lịch sử hình thành biên giới Việt Nam - Campuchia

Việt Nam và Campuchia là hai quốc gia có quan hệ từ lâu đời. Trước thế kỷ XIX, lịch sử hai nước có nhiều biến động, biên giới giữa hai nước dần dần hình thành và tương đối ổn định đến trước khi Pháp xâm lược Đông Dương.

Năm 1858, thực dân Pháp chính thức tấn công Việt Nam. Năm 1862, Pháp chiếm xong 3 tỉnh miền Đông “Nam kỳ lục tỉnh” của Việt Nam là Biên Hòa, Gia Định, Định Tường buộc triều đình Huế phải ký Hiệp ước nhường quyền cai quản các tỉnh này cho Pháp.

Năm 1863, Vương quốc Campuchia chịu sự bảo hộ của Pháp.

Năm 1867, Pháp chiếm các tỉnh còn lại của “Nam kỳ lục tỉnh” là Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên.

Đến năm 1884, triều đình Huế đầu hàng Pháp, thừa nhận chế độ thuộc địa ở Nam kỳ, chế độ bảo hộ ở Bắc kỳ và Trung kỳ.

Sau khi hoàn thành việc xâm lược ở Đông Dương, năm 1887, thực dân Pháp thành lập “Liên bang Đông Dương” Nam kỳ thuộc địa và 4 xứ bảo hộ (Cam Bốt, Lào, Bắc Kỳ,

Trung Kỳ). Về thực chất, Đông Dương lúc đó là thuộc địa của Pháp, nhưng về hình thức thì Nam kỳ là thuộc địa, là một “lãnh thổ hải ngoại” của nước Cộng hòa Pháp, có đại biểu ở Quốc hội Pháp; còn Bắc kỳ, Trung kỳ, Cam Bốt, Lào chỉ là xứ bảo hộ. Cơ quan cai trị ở Nam kỳ gọi là Phủ Thống đốc, đứng đầu là một Thống đốc đại diện trực tiếp của Toàn quyền, trong khi đó viên cai trị cao nhất ở Bắc kỳ là Thống sứ, ở Trung kỳ, Cao Miên, Ai Lao là Khâm sứ.

Để quản lý hành chính và khai thác thuộc địa thuận lợi, Pháp đã tiến hành việc phân định các ranh giới giữa các xứ trong “Liên bang Đông Dương”. Riêng ranh giới giữa Nam kỳ và Campuchia được thực dân Pháp quan tâm hơn vì Nam kỳ là thuộc địa, là “Lãnh thổ hải ngoại” của Chính phủ pháp.

Trong thời kỳ thực dân Pháp đô hộ Đông Dương, biên giới giữa hai nước chủ yếu là đường ranh giới hành chính, bao gồm hai phần: Đoạn biên giới giữa Nam kỳ và Campuchia được hoạch định bởi thỏa ước Pháp - Campuchia năm 1873, đã được phân giới cắm mốc nhưng đến nay còn rất ít dấu tích trên thực địa. Đoạn biên giới giữa Trung kỳ và Campuchia không có văn bản phân định đường biên giới, chỉ có nghị định xác định ranh giới với các tỉnh Trung Kỳ, chưa được phân giới cắm mốc. Hai phần biên giới trên đã được chính quyền Pháp thể hiện trên 26 mảnh bản đồ Bonne tỷ lệ 1/100.000 do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản trong nhiều năm khác nhau.

Trong giai đoạn từ năm 1954 - 1975, tranh chấp biên giới cả trên biển và trên đất liền thường xuyên diễn ra giành chính quyền Sài Gòn và Campuchia. Trong các năm 1964 - 1967, khi Campuchia công bố nền trung lập, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã ra tuyên bố công nhận chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia trong đường biên giới hiện thời. Trong các năm 1964, 1966, 1975 và 1976 hai bên đã xúc tiến một số cuộc đàm phán, thương lượng về biên giới nhưng không đạt được thỏa thuận.

Sau khi Nhà nước Cộng hòa nhân dân Campuchia ra đời, ngày 18-02-1979, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Campuchia đã ký Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa hai nước, tại Điều 4 hai bên đã thỏa thuận “tiến hành đàm phán để đi đến ký kết một hiệp định hoạch định biên giới hai nước trên cơ sở đường biên giới hiện tại và kiên quyết sẽ cùng nhau xây dựng đường biên giới đó thành đường biên giới hòa bình, hữu nghị lâu dài”. Ngày 20-7-1983, hai bên ký hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia, trong đó đã thống nhất áp dụng hai nguyên tắc: (1) Trên đất liền, hai bên coi đường biên giới hiện hữu giữa hai nước được thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương thông dụng trước năm 1954 hoặc gần năm 1954 nhất (kèm theo 26 mảnh bản đồ đã được hai bên xác nhận) là đường biên giới quốc gia giữa hai nước; (2) ở nơi nào đường biên giới chưa được vẽ trên bản đồ hoặc hai bên đều thấy chưa hợp lý thì hai bên sẽ cùng

nhau bàn bạc, giải quyết trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau vì lợi ích của mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Campuchia, phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế.

Để có cơ sở duy trì quản lý, tạo sự ổn định trên biên giới trong khi giữa hai nước chưa có một đường biên giới chính thức, rõ ràng trên thực địa, ngày 20-7-1983, hai bên ký Hiệp định về quy chế biên giới Việt Nam - Campuchia. Điều 1 ghi: "Cho đến khi được hoạch định chính thức, biên giới quốc gia giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia là đường biên giới hiện tại, được thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương thông dụng trước năm 1954 hoặc gần năm 1954 nhất như quy định ở Điều 1 Hiệp ước nguyên tắc năm 1983".

Theo nguyên tắc đã thỏa thuận trong Hiệp ước năm 1983, hai bên tiến hành đàm phán và ký Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia ngày 27-12-1985. Hiệp ước này đã được Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn ngày 30-01-1986 và Quốc hội nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia phê chuẩn ngày 07-02-1986. Ngày 22-02-1986, tại Hà Nội, hai bên đã trao đổi văn kiện phê chuẩn và Hiệp ước có hiệu lực kể từ ngày 22-02-1986.

Theo Điều 1 Hiệp ước hoạch định biên giới năm 1985, đường biên giới quốc gia trên đất liền Việt Nam - Campuchia được mô tả chi tiết theo bản đồ UTM tỷ lệ 1/50.000 (đường biên giới đã hoạch định. Hai bộ bản đồ Bonne tỷ lệ 1/100.000 sang). Hai bộ bản đồ đính kèm Hiệp ước (bản đồ Bonne và bản đồ UTM) đều có giá trị như nhau.

Như vậy, Hiệp ước hoạch định biên giới Việt Nam - Campuchia năm 1985 đã thể hiện rõ lập trường của hai nước tôn trọng đường biên giới hiện tại, căn cứ vào các bản đồ do chính quyền thực dân xuất bản và sử dụng bản đồ UTM của quân đội Mỹ để thuận tiện cho việc phân giới cắm mốc. Sau khi Hiệp ước hoạch định biên giới năm 1985 có hiệu lực, hai bên đã tiến hành phân giới được hơn 200 km trong tổng số 1.137 km đường biên giới và cắm mốc được 72 mốc trong tổng số 322 mốc giới dự kiến. Từ năm 1989, công việc phân giới cắm mốc của hai bên đã tạm dừng lại.

4. Các điều ước về biên giới đã ký kết giữa Việt Nam và Campuchia

Việt Nam và Campuchia đã chính thức ký kết 05 hiệp ước, hiệp định về biên giới giữa hai nước, cụ thể là:

- Hiệp định về vùng nước lịch sử giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia, ký ngày 07-7-1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh - Việt Nam.

- Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia, ký ngày 20-7-1983 tại Thủ đô Phnôm Pênh - Campuchia.

- Hiệp định về quy chế biên giới giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia ký ngày 20-7-1983 tại Thủ đô Phnôm Pênh - Campuchia.

- Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia, ký ngày 27-12-1985 tại Thủ đô Phnôm Pênh - Campuchia.

- Hiệp ước giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985, ký ngày 10-10-2005 tại Thủ đô Hà Nội - Việt Nam.

5. Ý nghĩa của việc ký Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia Việt Nam - Campuchia năm 1985

Ý nghĩa quan trọng nhất của việc ký kết Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia Việt Nam - Campuchia năm 1985 là Hiệp ước bổ sung đã tái khẳng định giá trị hiệu lực của những hiệp ước, hiệp định biên giới Việt Nam và Campuchia đã ký kết trong những năm 80 thế kỷ XX, đặc biệt là Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia Việt Nam - Campuchia năm 1985.

Điểm thứ hai hết sức quan trọng là, cùng với Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia Việt Nam - Campuchia năm 1985, Hiệp ước bổ sung sẽ là cơ sở để hai nước hoàn thành công tác phân giới cắm mốc, tiến tới giải quyết dứt điểm vấn đề phân giới cắm mốc, vấn đề biên giới, lãnh thổ giữa Việt Nam và Campuchia để tạo cơ sở tăng cường hợp tác, thực hiện phương châm mà lãnh đạo cấp cao hai nước đã thỏa thuận là xây dựng đường biên giới Việt Nam - Campuchia thành đường biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác, cùng phát triển.

Tóm lại, bằng việc ký kết Hiệp ước bổ sung, hai bên đã thể hiện thiện chí của mình để giải quyết các vấn đề về biên giới, lãnh thổ thông qua thương lượng hòa bình, trên cơ sở tôn trọng chủ quyền và lợi ích hợp tác phát triển./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY